

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 895 /NMĐSH1-TM

Cần Thơ, ngày 24 tháng 4 năm 2026

V/v Mời báo giá “Cung cấp dịch vụ Kiểm định, Hiệu chuẩn thiết bị đo tại trạm quan trắc nước tự động liên tục và Trạm quan trắc khí thải tự động liên tục của NMĐ Sông Hậu 1”

Kính gửi: Các Nhà Cung Cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 có nhu cầu Kiểm định, Hiệu chuẩn thiết bị đo tại trạm quan trắc nước tự động liên tục và Trạm quan trắc khí thải tự động liên tục của NMĐ Sông Hậu 1, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 kính đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc: như Phụ lục đính kèm.
2. Thời gian, tiến độ thực hiện: như Phụ lục đính kèm.
3. Địa điểm: Tại Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ.
4. Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày chào giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 10h00 ngày 01/05/2026.
6. Phương thức gửi báo giá: yêu cầu các đơn vị gửi báo giá (file scan, có ký tên đóng dấu đỏ của Công ty) qua email theo địa chỉ dưới đây.
7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Trần Thị Ly Ly, Phòng Thương Mại - NMĐ Sông Hậu 1

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ

Email: giangth@pvpgb.vn; longpx@pvpgb.vn; lyttl@pvpgb.vn; haipdm@pvpgb.vn; nhanbaogia.hn@pvpgb.vn.

Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD NMĐSH1 (để b/c);
- Lưu: VT, P.TM (TTLL).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lương Khánh Duy



PHỤ LỤC: PHẠM VI CÔNG VIỆC

(Đính kèm công văn số 895 /NMĐSH1-TM, ngày 24/04/2026)

1. Phạm vi công việc:

STT	Nội dung	Số lượng thiết bị	Dải đo của thiết bị	Vị trí	Tần suất
I	Kiểm định, Hiệu chuẩn thiết bị đo tại trạm quan trắc nước tự động liên tục			Trạm bơm nước làm mát chính	Định kỳ hàng tháng, Nhà máy sẽ kiểm tra định kỳ bằng chất chuẩn theo khuyến cáo của nhà sản xuất. Khi giá trị đo được trên thiết bị đo so với giá trị nồng độ của chất chuẩn có sai lệch $\geq 10\%$, Nhà thầu sẽ thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn lại thiết bị đo theo quy định
I.1	Trạm quan trắc nước làm mát đầu vào (tại trạm bơm nước làm mát chính)				
1	Thiết bị đo Clo dư	1	Phạm vi đo: (0 - 10) mg/L Độ phân giải: 0.01 mg/L		
I.2	Trạm quan trắc nước thải đầu ra (trạm Discharge pit)			Trạm quan trắc đầu ra nước thải công nghiệp đã qua xử lý	
1	Thiết bị đo COD	1	Phạm vi đo: (1,5-440) mg/L Độ phân giải: 0.01 mg/L		
2	Thiết bị đo tổng chất rắn lơ lửng	1	Phạm vi đo: (4 - 420) mg/L Độ phân giải: 0.1 mg/L		
3	Thiết bị đo Oil	1	Phạm vi đo: (0 - 50) mg/L Độ phân giải: 0.01 mg/L		
4	Thiết bị đo NH4+	1	Phạm vi đo: (0,2-20ppm), 100/500/1000ppm Độ phân giải: 0.01 ppm		
5	Thiết bị đo pH	1	Phạm vi đo: (0 - 14) pH Độ phân giải: 0.01 pH	Trạm quan trắc đầu ra nước làm mát	
I.3	Trạm quan trắc nước làm mát đầu ra (trạm Outfall)				
1	Thiết bị đo Clo	1	Phạm vi đo: (0 - 10) mg/L Độ phân giải: 0.01 mg/L		



STT	Nội dung	Số lượng thiết bị	Dải đo của thiết bị	Vị trí	Tần suất
2	Thiết bị đo pH	1	Phạm vi đo: (0 - 14) pH Độ phân giải: 0.01 pH		
II	Kiểm định, Hiệu chuẩn thiết bị đo của Trạm quan trắc khí thải tự động liên tục				
1	Thiết bị đo NOx	2	Phạm vi đo: (0 - 3000) mg/Nm ³ Độ phân giải: 1 mg/Nm ³	Ống khói của nhà máy	
2	Thiết bị đo CO	2	Phạm vi đo: (0 - 3000) mg/Nm ³ Độ phân giải: 1 mg/Nm ³		
3	Thiết bị đo SO ₂	2	Phạm vi đo: (0 - 3000) mg/Nm ³ Độ phân giải: 1 mg/Nm ³		

Ghi chú:

- Nhà thầu báo giá theo đơn giá cho từng lần thực hiện
- Thời gian thực hiện Hợp đồng: 180 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực
- Tiến độ thực hiện:
 - + Trong vòng 02 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Chủ đầu tư về yêu cầu kiểm định, hiệu chuẩn, Nhà thầu phải cử nhân sự đến tiếp nhận thiết bị để thực hiện;
 - + Trong vòng 02 ngày kể từ lúc tiếp nhận thiết bị Nhà thầu phải hoàn thành công tác kiểm định/hiệu chuẩn và dán tem kiểm định;
 - + Trong vòng 05 ngày làm việc sau khi kiểm định/hiệu chuẩn Nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư giấy Chứng nhận Kiểm định/hiệu chuẩn và các giấy tờ liên quan khác tuân thủ theo quy định của Nhà nước.

2. Yêu cầu khác:

- Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu và trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.



(Handwritten signature)

- Quyết định chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp, phù hợp với các phương tiện đo thuộc phạm vi gói thầu, còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu và cam kết duy trì trong thời gian thực hiện hợp đồng.
- Nhà thầu phải có đầy đủ thiết bị chuẩn, khí chuẩn/dụng dịch chuẩn phục vụ kiểm định, hiệu chuẩn; các chuẩn này phải có nguồn gốc rõ ràng, có chứng nhận (COA/COC) và còn hạn sử dụng theo quy định.

***Lưu ý: Để thuận tiện và thống nhất trong quá trình xem xét đánh giá bằng chào giá, đề nghị nhà cung cấp áp dụng mức thuế suất GTGT là 10% cho tất cả các dịch vụ.**

(Handwritten signature)

